

Số: 320/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Các đơn vị trong Bộ;
- Lưu: VT, ĐB.



Nguyễn Hồng Diên

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BCT
ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định rõ các nội dung và nhiệm vụ chủ yếu nhằm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 59-NQ/TW và Nghị quyết số 153/NQ-CP, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện, tình hình thực tiễn của Bộ Công Thương trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

a) Hội nhập quốc tế là nhiệm vụ quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại Bộ Công Thương do Đảng ủy Bộ, Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo; tại các đơn vị thuộc Bộ do cấp ủy, người đứng đầu đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Bộ, Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ.

b) Tiếp tục quán triệt và thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội Đảng; các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hội nhập quốc tế.

c) Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số.

d) Tập trung các nguồn lực về con người, tài chính và các nguồn lực khác nhằm nâng cao chất lượng công tác tham gia và thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật trong nước.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các đơn vị thuộc Bộ triển khai nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động của Bộ Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Vụ Chính sách thương mại đa biên** là đơn vị đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này. Định kỳ trước ngày 05 tháng 11 hàng năm các đơn vị liên quan thuộc Bộ gửi báo cáo cho Vụ Chính sách thương mại đa biên để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ.

2. **Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ** chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. **Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Văn phòng Bộ** có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách đảm bảo cho các đơn vị thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Chương trình hành động này theo quy định của pháp luật.

4. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung trong Chương trình hành động và Phụ lục của Chương trình hành động, các đơn vị thuộc Bộ nghiên cứu, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị bảo đảm khả thi, thiết thực, hiệu quả; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời báo cáo Bộ trưởng các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện./.

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ cụ thể của Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, đầy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số				
1.	Rà soát, cập nhật và đẩy mạnh triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm hài hòa, đồng bộ với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW; xem xét bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới để đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra đối với sự phát triển của đất nước từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (BCĐLNKT)	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Chiến lược/chương trình/Kế hoạch hành động	2025
2.	Đánh giá hiệu quả triển khai và đề xuất đàm phán nâng cấp các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế, trong đó có các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết. Nghiên cứu và đề xuất chủ trương ký kết, tham gia có chọn lọc các FTA mới và các sáng kiến hợp tác kinh tế quốc tế. Xây dựng và triển khai các	Vụ Chính sách thương mại đa biên; Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Văn phòng BCĐLNKT	Báo cáo	Thường xuyên

	biện pháp, cơ chế, chính sách nhằm tận dụng cơ hội và tháo gỡ các khó khăn, tồn tại và vướng mắc trong triển khai các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế và các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới	Vụ Chính sách thương mại đa biên; Vụ Phát triển thị trường nước ngoài			
3.	Đàm phán các Hiệp định thương mại tự do/ các thỏa thuận thương mại ưu đãi	Văn phòng BCĐLNKT và các đơn vị liên quan	Hiệp định thương mại tự do/ các thỏa thuận thương mại ưu đãi	Thường xuyên	
4.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện “Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045” và tuyên truyền về Cộng đồng Kinh tế ASEAN sau năm 2025.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Thường xuyên	
5.	Xây dựng Đề án xây dựng Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Đề án	2025
6.	Thực hiện tốt các nghĩa vụ của Việt Nam trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), trong đó có việc thực hiện các phiên Rà soát chính sách thương mại, xử lý các vụ việc tranh chấp thương mại, tham gia các phiên đàm phán, các hoạt động trong WTO và đóng góp vào nỗ lực cải cách WTO.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Báo cáo	Thường xuyên
7.	Tiếp tục vận động các nước công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam và tháo gỡ các rào cản, tạo thuận lợi cho các doanh	Cục Phòng vệ thương mại; Vụ Chính sách thương mại đa biên;	Các đơn vị trong Bộ có liên quan		Thường xuyên

	ngành Việt Nam trong thương mại và đầu tư quốc tế	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và các đơn vị khác trong Bộ			
8.	Nghiên cứu, xây dựng Chiến lược/kế hoạch đàm phán, ký kết các liên kết số, các liên kết về chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị...	Cục Thương mại điện tử và kinh tế số; Cục Công nghiệp và các đơn vị khác trong Bộ	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Chiến lược/ Kế hoạch	2026
9.	Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách nhằm đánh giá, dự báo và kiểm soát các tác động của việc triển khai các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế đối với an ninh kinh tế, an ninh năng lượng	Vụ Chính sách thương mại đa biên; Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cơ chế/ Chính sách	Thường xuyên
10.	Đẩy mạnh triển khai các cơ chế trao đổi, phối hợp với các nước trong khu vực, nhất là các nước ASEAN, về các vấn đề an ninh kinh tế	Vụ Chính sách thương mại đa biên; Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cơ chế	Thường xuyên
11.	Hoàn thiện và đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển thị trường các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần tạo động lực mới cho tăng trưởng.	Cục Thương mại Điện tử và Kinh tế số; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đội xanh và Khuyến công	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cơ chế/ Chính sách	2025
12.	Hỗ trợ các tập đoàn kinh tế mở rộng quy mô, nâng cao năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị trong	Cục Công nghiệp; Cục Thương mại điện tử và kinh tế số; Cục Đối	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cơ chế/ Chính sách	Thường xuyên

	<p>nước, số hóa chuỗi cung ứng và tham gia sâu rộng vào thị trường toàn cầu; hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia các chuỗi sản xuất, giá trị và cung ứng của các doanh nghiệp FDI, tích cực hợp tác quốc tế; hình thành và triển khai một số cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam phát triển đột phá trong một số lĩnh vực mới, tiềm năng; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và mô hình kinh doanh bền vững.</p>	<p>mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công; Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước</p>			
13.	<p>Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp lớn cam kết chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản trị, thử nghiệm sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng sản phẩm, dịch của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; thúc đẩy nội địa hóa thông qua liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa, tăng tỷ lệ nội địa hóa trong các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, ưu tiên. Nghiên cứu thành lập các Trung tâm tư vấn, xúc tiến công nghiệp hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp FDI - doanh nghiệp nội địa tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm để hỗ trợ doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.</p>	<p>Cục Công nghiệp</p>	<p>Các đơn vị trong Bộ có liên quan</p>	<p>Cơ chế/ Chính sách</p>	<p>Thường xuyên</p>
14.	<p>Nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ</p>	<p>Các đơn vị trong</p>	<p>Dự án/ Kế hoạch</p>	<p>Thường</p>

	nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong việc hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tăng cường liên kết giữa với khu vực đầu tư nước ngoài và phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp về đầu tư, thương mại quốc tế.	Chính sách thương mại đa biên; Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Bộ có liên quan		xuyên
15.	Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về việc phát triển và áp dụng mô hình kinh tế mới, mô hình quản trị và kinh doanh tiên tiến, triển khai khung hỗ trợ một số ngành mới nổi, trong đó có công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch, nhằm tạo động lực tăng trưởng dài hạn.	Cục Công nghiệp; Cục Thương mại điện tử và kinh tế số; Cục Điện lực; Vụ Dầu khí và Than	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cơ chế/ Chính sách	Thường xuyên
16.	Đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư.	Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ và các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cơ chế/ Chính sách	Thường xuyên
17.	Tiếp tục triển khai chiến lược, kế hoạch tham gia các tổ chức, cơ chế hợp tác song phương, đa phương và nhiều bên về kinh tế, thương mại, đầu tư trên cơ sở cập nhật, bổ sung các nội dung phù hợp với xu thế quốc tế và điều kiện cụ thể của nước ta	Vụ Chính sách thương mại đa biên; Vụ Phát triển Thị trường nước ngoài	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Báo cáo	Định kỳ 6 tháng, hằng năm
18.	Hình thành các cơ chế giám sát việc triển khai các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế, đồng thời tăng cường phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác này, để bảo đảm an	Vụ Kế hoạch, Tài chính và quản lý doanh nghiệp; Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia; Vụ	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Báo cáo	2025

	ninh kinh tế, an ninh năng lượng. Hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách giám sát việc mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, phù hợp với luật pháp trong nước và các cam kết quốc tế.	Chính sách thương mại đa biên; Vụ Phát triển Thị trường nước ngoài và các đơn vị trong Bộ có liên quan		
19.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, xây dựng cơ chế/ chính sách đãi ngộ thích hợp cho đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực cũng như hiệu quả công tác hội nhập quốc tế.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Đa biên Văn phòng BCĐLNKT	2025
20.	Tổng kết Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Chương trình, Đề án giai đoạn tiếp theo trong bối cảnh hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	2025
21.	Đánh giá tác động của các chính sách thương mại thuế quan và phi thuế quan của các đối tác thương mại lớn hiện tại và tiềm năng đến thị trường trong nước, doanh nghiệp trong nước và đề xuất xây dựng cơ chế hỗ trợ để khai thác lợi ích và giảm thiểu tác động đến thị trường trong nước, các ngành hàng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và dịch vụ trong nước.	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Hàng năm
22.	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năng cao	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	2026-2028

	năng lực cạnh tranh, chuẩn hóa sản phẩm và kết nối, mở rộng kênh phân phối nội địa – toàn cầu giai đoạn 2026-2028 (Go Global)	nước			
23.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế	Văn phòng BCDLNKT	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Hội thảo/Hội nghị, tập huấn	Thường xuyên
24.	Nghiên cứu, xây dựng Đề án Thành lập Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại các thị trường tiềm năng, còn nhiều dư địa phát triển	Cục Xúc tiến thương mại	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Đề án	2025
II	Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước				
1.	Xây dựng và triển khai hiệu quả các chiến lược/kế hoạch hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực. Lòng ghép các nhiệm vụ hội nhập quốc tế vào trong chương trình công tác, kế hoạch công tác của bộ, ngành.	Văn phòng BCDLNKT và các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Chiến lược/Kế hoạch	2026
2.	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về hội nhập quốc tế, tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện năng lực thực thi trên các lĩnh vực; đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ trong giám sát, kiểm tra thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế.	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Chính sách, pháp luật	Thường xuyên

3.	<p>Đẩy mạnh rà soát và nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ nội luật hóa pháp luật quốc tế, trong đó ưu tiên việc hoàn thiện pháp luật trong nước để thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết quốc tế của Việt Nam, phù hợp với điều kiện của đất nước và bối cảnh quốc tế mới.</p>	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
4.	<p>Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực phụ trách</p>	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan		Thường xuyên
5.	<p>Nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực thi cam kết, thỏa thuận quốc tế, nhất là trong lĩnh vực thương mại và đầu tư</p>	Cục Phòng vệ thương mại; Vụ Pháp chế và các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cục Phòng vệ thương mại; Vụ Pháp chế và các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Chương trình/ Đề án	Thường xuyên
6.	<p>Xây dựng và hoàn thiện pháp luật liên quan đến kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, hydrogen, giảm phát thải các-bon, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, không gian vũ trụ và các lĩnh vực mới đang nổi lên</p>	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục Điện lực; Cục Công nghiệp; Vụ Dầu khí và Than	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục Điện lực; Cục Công nghiệp; Vụ Dầu khí và Than	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Chính sách	Thường xuyên
III	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các địa phương					
1.	<p>Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả, đa dạng hóa các kênh, khuôn khổ và</p>	Văn phòng BCDLNKT; Vụ Phát	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Các đơn vị trong Bộ có liên quan	Cơ chế/ Khuôn khổ trao đổi,	2025

	<p>hình thức phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bộ, cơ quan đầu mối đối ngoại và hội nhập quốc tế của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, phù hợp với thực tiễn công tác, nhằm tạo chuyên biến thực chất trong công tác phối hợp trong triển khai công tác hội nhập quốc tế.</p>	<p>triển thị trường nước ngoài; Vụ Chính sách thương mại đa biên</p>		<p>phối hợp</p>	
2.	<p>Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luật pháp quốc tế, có khả năng tham gia hòa giải, giải quyết tranh chấp quốc tế.</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các đơn vị trong Bộ có liên quan</p>	<p>Kế hoạch</p>	<p>Hàng năm</p>
3.	<p>Có hình thức biểu dương, nhận rộng các tấm gương điển hình thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế</p>	<p>Vụ Phát triển thị trường nước ngoài; Vụ Chính sách thương mại đa biên; Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các đơn vị trong Bộ có liên quan</p>		<p>Thường xuyên</p>
4.	<p>Xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ địa phương hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế, nhất là tranh thủ mọi nguồn lực để phát triển bền vững; hỗ trợ địa phương đổi mới, nâng cao hiệu quả quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của vùng miền, xúc tiến đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp của các địa phương kết nối với các doanh nghiệp lớn quốc tế để tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, tham gia chuỗi sản xuất và thị trường quốc tế; nâng cao hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp</p>	<p>Văn phòng BCĐLNKT</p>	<p>Vụ Phát triển thị trường nước ngoài; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Phòng vệ thương mại và các đơn vị trong Bộ có liên quan</p>	<p>Cơ chế/ Chính sách</p>	<p>Thường xuyên</p>

	<p>về thông tin, dự báo thị trường quốc tế, ứng phó với các biện pháp bảo hộ, phòng vệ của nước; đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù của địa phương.</p>				
--	--	--	--	--	--